

Số: 325/KH-THCS&THPTQT

Tuần Giáo, ngày 29 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025-2026**

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ - UBND ngày 13/ 08/ 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2604/SGDDĐT-GDTrH, ngày 29/ 08/ 2025 của Sở GD &ĐT Điện Biên về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026;

Căn cứ công văn số 2611 /SGDDĐT-QLCL, ngày 29/ 08/ 2025 của Sở GD &ĐT Điện Biên về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Hướng dẫn số 2321/SGDDĐT-GDTrH, ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025- 2026;

Căn cứ công văn số 2540/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 2627 /SGDDĐT-KHTC, ngày 30/ 08/ 2025 của Sở GD &ĐT Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026;

Trường THCS và THPT Quài Tỗ xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh bên ngoài

- Quán triệt Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về sự tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015- 2030; tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “ Toàn ngành giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025- 2030; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá II “Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021- 2026 triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Chỉ thị số 39/CT-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong những năm học trước, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025- 2026 với chủ đề năm học là “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”, nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh yêu thích việc học, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội

nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT-2018).

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên.

- Đảm bảo an toàn trường học chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình. Quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 của Bộ GDĐT về giáo dục trung học, giáo dục dân tộc, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, giáo dục quốc phòng và an ninh, tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày...; Đẩy mạnh chuyên đổi số và đổi mới quản trị trường học.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối tất cả các khối lớp THCS và THPT đảm bảo hoàn thành chương trình giáo dục trung học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong mọi tình huống.

1.1.1. Thời cơ

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.
- Nhà trường, cụm chuyên môn thường xuyên tổ chức các hội thảo, chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy giỏi,... Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao trình độ của bản thân.

1.1.2. Thách thức

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phân động gia đình còn hạn chế.
- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể xã Quài Tở. Mặc dù đã thành lập được 09 năm, cơ sở vật chất đang dần được đáp ứng. Trường THCS và THPT Quài Tở là một ngôi trường cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học. Ngoài ra nhà trường được sự quan tâm hỗ trợ từ ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường, là một địa chỉ tin cậy cho phụ huynh các xã khi gửi con em về học tập tại nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025- 2026.

- Phát huy những thành quả đạt được trong các năm học vừa qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.

- Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

2.2. Điểm yếu

- Do số lượng giáo viên trên một môn còn ít có môn chỉ có một giáo viên (đặc biệt khối THPT) nên gặp khó khăn trong quá trình trao đổi chuyên môn.

- Còn một số giáo viên ý thức tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và việc cập nhật công nghệ thông tin còn hạn chế nên chưa đổi mới về phương pháp dạy học dẫn đến chất lượng dạy - học chưa đáp ứng với yêu cầu.

- Chất lượng học sinh còn thấp, không đồng đều.

- Cơ sở vật chất đang dần được cải thiện, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của học sinh như: chưa có sân chơi bãi tập nên hạn chế việc tập luyện thể dục thể thao và vui chơi của học sinh; chưa có nhà đa năng. Đồ dùng dạy học cơ bản còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu.

- Đa số học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn mãi lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh, nhiều gia đình còn phó mặc con em cho nhà trường.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa học sinh. Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể; ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, nhà trường xây dựng 06 phương án tổ hợp môn học cho học sinh lớp 10 lựa chọn.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, giáo dục STEM, ...

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có 1 số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 01 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GDĐT biên soạn.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018); Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày theo lộ trình phù hợp với điều kiện nhà trường; củng cố và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và THPT.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong

các cơ sở giáo dục trung học.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chương trình giáo dục phổ thông đặt ra 3 yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực, đó là:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

+ Là căn cứ để xây dựng chương trình môn học, soạn bài dạy và tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục học sinh, ... phải dựa trên yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi.

- Bảo đảm tất cả giáo viên của trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục

- Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ (nhóm) chuyên môn, trường THCS và THPT Quài Tở ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học .

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Các tổ, nhóm chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương

trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), chủ đề dạy học trải nghiệm.....các nhóm thống nhất xây dựng, điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức tiếp thu của từng đối tượng học sinh, Tổ nhóm thống nhất việc giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể.....

- Quy định thời gian học:

* Học kì I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Khai giảng vào ngày 05 /9/2025; kết thúc Học kỳ I ngày 18/01/2026

* Học kì II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

* Xét công nhận TN THCS trước ngày 15/6/2026.

* Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

* Thi TN THPT năm 2026 dự kiến diễn ra trong các ngày 11,12/6/2026.

* Thi chọn HSG cấp tỉnh các môn văn hoá lớp 9,10,11,12 trước ngày 31/12/2025.

* **Quy định số tiết dạy**

* **Cấp THPT**

Môn học/ hoạt động giáo dục		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Số tiết học của từng môn		
					Học kì I	Học kì II	Tổng
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	54	51	105
	Toán	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	54	51	105
	Tiếng Anh	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	54	51	105
	Lịch sử	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	26	26	52
	GDTC	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	36	34	70
	GDQPAN	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	18	17	35
HĐTN, HN		10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	54	51	105
GD ĐP		10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	18	17	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	10A1	11B1,2,3	12C1,2	36	34	70
	GDKT& PL	10A1,2	11B1	12C1,2	36	34	70
	Vật lí	10A2,3,4	11B2,4	12C2,3,4	36	34	70
	Hóa học	10A3,4	11B2,3,4	12C3,4	36	34	70
	Sinh học	10A3,4	11B3,4	12C3,4	36	34	70
	Công nghệ (Cơ khí)	10A1,2	11B1	12C1,2	36	34	70
	Công nghệ (Trồng trọt)	10A3,4	11B3,4	12C3,4	36	34	70
	Tin học	10A1,2	11B1,2	12C1	36	34	70
CD học tập lựa chọn	Toán	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	18	17	35
	Ngữ văn	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2	18	17	35
	Lịch sử	10A1	11B1,2,3,4		18	17	35
	Địa lí			12C1,2	18	17	35
	GDKT&PL				18	17	35

Môn học/ hoạt động giáo dục	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Số tiết học của từng môn		
				Học kì I	Học kì II	Tổng
Vật lí	10A2,3		12C3,4	18	17	35
Hóa học	10A4		12C4	18	17	35
Sinh học			12C3	18	17	35
Tổng số tiết học/năm/ 1 lớp						997
Số tiết học trung bình/tuần/ 1 lớp						28,5

*** Cấp THCS**

Môn học/ hoạt động giáo dục		Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK 1	HK 2	Tổng cả năm	HK 1	HK 2	Tổng cả năm	HK 1	HK 2	Tổng cả năm	HK 1	HK 2	Tổng cả năm
Ngữ văn		72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
Toán		72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
Ngoại ngữ 1		54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
GDCD		18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Công nghệ		18	17	35	18	17	35	27	25	52	27	25	52
Tin học		18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
GDTC		36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
HĐTNHN		54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
GD ĐP		18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Lịch sử và Địa lí	Lịch sử	27	26	105	27	26	105	27	26	105	27	26	105
	Địa lí	27	25		27	25		27	25				
Khoa học tự nhiên	Vật lí	30	21	140	20	31	140	22	22	140	27	20	140
	Hóa học	11	17		30	0		26	22		27	26	
	Sinh học	31	30		22	37		24	24		18	22	
Nghệ thuật	AN	18	17	70	18	17	70	18	17	70	18	17	70
	MT	18	17		18	17		18	17				
	Tổng số tiết	522	493	1015	522	493	1015	522	493	1015	522	493	1015
Tổng số tiết/tuần (cả năm)		1015 tiết/35 tuần = 29 tiết			1015 tiết/35 tuần = 29 tiết			1032 tiết/35 tuần = 29,5 tiết			1032tiết/35 tuần = 29,5 tiết		

2. Định mức số lượt điểm kiểm tra đánh giá

*** Cấp THPT**

Môn học/ hoạt động giáo dục	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Tổng tiết/ năm	Số lượt điểm/ Học kỳ		Tổng số lượt	Hình thức đánh giá	
					Điểm TX	Điểm định kì			
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	105	04	02	06	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Toán	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	105	04	02	06	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Tiếng Anh	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	105	04	02	06	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Lịch sử	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	52	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
	GDTC	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	70	02	02	04	Nhận xét
	GQPAN	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	35	02	02	04	Nhận xét kết hợp Điểm số
HĐTN, HN	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	105	02	02	04	Nhận xét	
GD ĐP	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	35	02	02	04	Nhận xét	
Môn học lựa chọn	Địa lí	10A1	11B1,2,3	12C1,2	70	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
	GDKT & PL	10A1,2	11B1	12C1,2	70	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Vật lí	10A2,3,4	11B2,4	12C2,3,4	70	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Hóa học	10A3,4	11B2,3,4	12C3,4	70	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Sinh học	10A3,4	11B3,4	12C3,4	70	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
	C. nghệ (Cơ khí)	10A1,2	11B1	12C1,2	70	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
	C. nghệ (Tr.trot)	10A3,4	11B3,4	12C3,4	70	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Tin học	10A1,2	11B1,2	12C1	70	03	02	05	Nhận xét kết hợp Điểm số
CD học tập lựa chọn	Toán	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4	35	01	0	01	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Ngữ văn	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2	35	0	01	01	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Lịch sử	10A1	11B1,2,3,4		35	0	01	01	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Địa lí			12C1,2	35	01	0	01	Nhận xét kết hợp Điểm số
	GDKT & PL				35	0	0	00	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Vật lí	10A2,3		12C3,4	35	01	0	01	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Hóa học	10A4		12C4	35	0	01	01	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Sinh học			12C3	35	0	01	01	Nhận xét kết hợp Điểm số

*** Cấp THCS**

Môn học	Tổng tiết/năm (K6)	Tổng tiết/năm (K7)	Tổng tiết/năm (K8)	Tổng tiết/năm (K9)	Số lượt điểm/Học kỳ		Tổng số lượt	Hình thức đánh giá
					Điểm TX	Điểm định kì		
Ngữ văn	140	140	140	140	04	02	06	Nhận xét kết hợp Điểm số
Toán	140	140	140	140	04	02	06	Nhận xét kết hợp Điểm số
Ngoại ngữ 1	105	105	105	105	04	02	06	Nhận xét kết hợp Điểm số
GDCD	35	35	35	35	02	02	04	Nhận xét kết hợp Điểm số
Công nghệ	35	35	52	52	02 (K6,7) 03 (K8,9)	02	04 (K6,7) 05 (K8,9)	Nhận xét kết hợp Điểm số
Tin học	35	35	35	35	02	02	04	Nhận xét kết hợp Điểm số
GDTC	70	70	70	70	02	02	04	Nhận xét
HĐTNHN	105	105	105	105	02	02	04	Nhận xét
GDĐP	35	35	35	35	02	02	04	Nhận xét
LS & ĐL	Lịch sử	105	105	105	02	02	06	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Địa lí				02			
KH TN	Vật lí	140	140	140	04	02	06	Nhận xét kết hợp Điểm số
	Hóa học							
	Sinh học							
Nghệ thuật	AN	70	70	70	02	02	04	Nhận xét
	MT							

2. Chương trình giáo dục nhà trường (Có QĐ và Chương trình riêng trên Vn Edu)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng

1.1.1. Mục tiêu

Thực hiện CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp (từ khối 6 đến khối 12) đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

1.1.2. Các giải pháp chính

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục theo các văn chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học từng môn học theo nội dung được tập huấn tại mô-đun 4 và gợi ý mẫu kế hoạch của nhà trường.

Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện.

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHDH của nhà trường; Số 34/2020/TTBGDĐT ngày 15/9/2020; Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022. Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện đổi mới Chương trình, SGK GDPT tỉnh Điện Biên và các kế hoạch, đề án liên quan.. Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Công văn số 1070/SGDĐTGDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN. Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 về việc tăng cường thực hiệnCT, SGK GDPT năm học 2025- 2026. Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH, ngày 29/08/ 2025 của Sở GD &ĐT Điện Biên về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026. Bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách giáo khoa do nhà trường đã lựa chọn.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn. Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần. Đối với giáo viên dạy hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức cho học sinh theo quy mô khối lớp hoặc quy mô trường, được tính quy đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Cố gắng phân công cho giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Công nghệ giảng dạy các chủ đề, chuyên đề có nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Công nghệ. Chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tổ chức các lớp học các tổ hợp môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập cấp THPT: tổ chức tốt việc tư vấn và cho học sinh đăng ký, lựa chọn các môn học, chuyên đề học tập lựa chọn đảm bảo công khai, minh bạch đề khai thác tối đa đội ngũ giáo viên nhà trường, xây dựng cụ thể tên bài dạy thành PPCT dạy học tự chọn; nhà trường phê duyệt. (Có bảng phân phối chi tiết trên Vn Edu).

Đối với môn ngoại ngữ: Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 2653/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2014 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn triển khai dạy học tiếng Anh cấp THCS và THPT theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 từ năm học 2014-2015.

Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp STEM?STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục truyền thống văn hoá dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu, miền núi; giáo dục và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số...vào các môn học, các hoạt động giáo dục theo quy định và phù hợp với thực tế tại nhà trường.

b) Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp.

Sau khi được Hội đồng trường phê duyệt, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai tới 100% tới các thành viên trong nhà trường; các tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, triển khai, rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành. Kế hoạch dạy học môn học sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng phân phối chương trình từng môn học/HĐGD được phân công giảng dạy.

Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Chỉ đạo cá nhân các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện giáo án dạy bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi

Căn cứ Kế hoạch dạy học (Phân phối chương trình), giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy (Giáo án) đáp ứng chương trình dạy học, giáo án được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp, đối tượng học sinh; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; giáo án có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm; ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, nhà trường, các tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, đánh giá nhất là Công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Khi nhận các văn bản chuyên môn khác sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, căn cứ phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

1.1.3. Người phụ trách/ thực hiện

Kế hoạch giáo dục nhà trường Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm.

Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phụ trách.

Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (Giáo án): Giáo viên phụ trách.

Kế hoạch của nhà trường: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

1.1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.1.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hội đồng trường phê duyệt trước 15/9/2025.

Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hiệu trưởng phê duyệt trước 15/9/2025.

Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 15/9/2025.

Giáo án: Tổ/nhóm trưởng phê duyệt trước ngày lên lớp 01 ngày.

Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định của UBND tỉnh về khung thời gian năm học 202452026.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

1.2.1. Mục tiêu

100% giáo viên có giáo án bảo đảm áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....

1.2.2. Các giải pháp chính

Các tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1232/SGDDĐT-GDTrH ngày 8/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023. (đã được tập huấn tại mô-đun 2-3).

Giáo viên khi soạn giáo án chú trọng đến các nội dung cốt lõi để sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc

trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với các điều kiện bất lợi và các thực hiện các nhiệm vụ của chuyển đổi số. Giáo án chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập, dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình: lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp; đảm bảo thời lượng tương ứng với dạy học trực tiếp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu cầu; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học qua Internet và qua truyền hình đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

Nhà trường chỉ đạo Đoàn -Đội, các tổ chức, các lớp trực tuần, Câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Bộ phận chuyên môn, các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai và sử dụng hệ sinh thái VnEdu.

1.2.3. Người phụ trách/ thực hiện

Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cấp tổ/nhóm do tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm; Tổ trưởng chuyên môn: ký duyệt giáo án và các loại hồ sơ của GV trên phần mềm Vn Edu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: ký duyệt giáo án và hồ sơ của các TTCM do mình phụ trách

1.2.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

100% Giáo án đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

100% giáo viên sử dụng thông thạo các ứng dụng trên phần mềm QLNT (Vnedu, Smas, K12 online...

100% giáo viên sẵn sàng chuyển đổi hình thức dạy học.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1.3.1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

1.3.2. Các giải pháp chính

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định

Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT. Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;

b) Đổi mới phương pháp và hình kiểm tra đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục

Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách khảo thí khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn từng bước xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

Các tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...)... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu ... một cách máy móc.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Nhạy bén trước những thay đổi thi cử của Bộ GDĐT để thay đổi cách dạy, cách học; nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (HSG, ôn thi tốt nghiệp, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn. Dạy bài mới kết hợp với ôn luyện. Tuân thủ nguyên tắc: Dạy học phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”. Đầu tư đúng mức, đúng thời điểm theo lộ trình: Khởi động, tăng tốc, về đích.

Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra. Nhà trường tăng cường tổ chức các lần thi thử cho học sinh giỏi, thi thử tuyển sinh vào lớp 10 cho học sinh khối 9, thi thử tốt nghiệp THPT học sinh khối 12. Sau mỗi lần khảo sát có đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng cho học sinh tiến bộ và đạt kết quả cao. Đặc biệt chú ý khâu ra đề thi thử (có phản biện, đảm bảo đề thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề của Sở Giáo dục và Đào.

Các kỳ khảo sát chất lượng, thi thử theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở năm học trước, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Từ đó, ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

Các tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ, xây dựng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi người, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể

c) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn đối với lớp 10,11,12 được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập lựa chọn theo hướng dẫn dẫn tại Công văn số 848/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/04/2024 của Sở GDĐT.

e) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định.

Xây dựng các quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến.

Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức thi, kiểm tra trực tuyến.

1.3.3. Người phụ trách/ thực hiện

Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng

Xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra, bộ tiêu chí đánh giá: Tổ/nhóm chuyên môn.

Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Giáo viên

1.3.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.3.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; kết quả về học lực, hạnh kiểm; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.

Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.

Hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.

100% các tổ/nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Thực hiện kiểm tra trên nền tảng OLM.vn

Thi thử tuyển sinh vào 10 cho học sinh khối 9 ít nhất 02 lần/ năm; thi thử tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12 ít nhất 4 lần/ năm.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

1.4.1. Mục tiêu

Giúp học sinh khám phá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực người học.

Định hướng nghề nghiệp phù hợp với phẩm chất, năng lực; mong muốn của bản thân người học; nhu cầu của thời đại, của xã hội.

100% học sinh tham gia kì thi nghề đều đạt loại Khá, Giỏi.

1.4.2. Các giải pháp chính

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; liên hệ với các trường đại học và học viện để hỗ trợ triển khai, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không mang tính hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh.

Gắn dạy học với thực tiễn và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

Học sinh được định hướng để có thể lựa chọn nghề nghiệp phù hợp năng khiếu, sở trường của bản thân.

Triển khai công tác hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh khối 9, 12. Đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. Đoàn trường phối hợp với Hội CMHS và các trường ĐH, CĐ; các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức “Ngày hội hướng nghiệp” cho học sinh toàn trường.

Giúp học sinh có thái độ, nhận thức đúng đắn và tôn trọng tất cả các nghề trong xã hội; yêu lao động, trân trọng thành quả lao động.

Học sinh có quyết định đúng khi chọn nghề, lựa chọn các ngành học, trường học sau khi tốt nghiệp THPT. Khảo sát nhu cầu của học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp để có kế hoạch tư vấn từ sớm. Đối với các em không có nguyện vọng học đại học và cao đẳng, nhà trường phối hợp với các trường nghề, các trung tâm tư vấn xuất khẩu lao động và học nghề, các doanh nghiệp để giúp đỡ các em lựa chọn được ngành nghề phù hợp, tìm được việc làm, có thu nhập ổn định.

Tạo môi trường và bồi dưỡng cho các em có năng khiếu.

Tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như giúp đỡ để các em có hoàn cảnh khó khăn được tham gia như các học sinh khác.

Chỉ đạo GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp: Chú trọng thường xuyên đổi mới nội dung, cách thức sinh hoạt cuối tuần, tính điểm thi đua lớp, phối hợp với CMHS trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các giờ sinh hoạt, các buổi tọa đàm, ngoại khoá...

Triển khai các mô hình, định hướng giáo dục mới: STEM, STEAM. Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các bài học vào thực tiễn.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, kết nối giáo dục với kinh tế xã hội và khoa học công nghệ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; trang bị cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản thông qua các hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm

Đổi mới các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, chú trọng giáo dục ý thức, trách nhiệm, tinh thần cống hiến vì cộng đồng của tuổi trẻ: Tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (chăm sóc bệnh nhân nghèo tại bệnh viện tỉnh, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc các di tích văn hoá, lịch sử của địa phương, tham gia các hoạt động góp phần xây dựng nông thôn mới, dọn dẹp vệ sinh, rác thải, trồng và chăm sóc cây, hoa...).

Tổ chức các hoạt động của Đoàn nhằm tạo luồng sinh khí, không khí tươi mới, thể hiện sự sáng tạo, sức trẻ của đoàn viên, thanh niên: các cuộc thi văn nghệ, TDTT (dân vũ, kéo co, các trò chơi dân gian, nhảy hiện đại...), các cuộc thi sáng tạo KHKT, STEM, đổi mới các chuyên mục sinh hoạt đầu tuần (mỗi lớp tự thiết kế, tự tổ chức và thể hiện một chuyên mục đầu tuần...)

Tăng cường tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp để định hướng nghề nghiệp cho học sinh phù hợp với từng đối tượng học sinh. Công tác tư vấn hướng nghiệp với nhiều hình thức như tổ chức trong các giờ sinh hoạt lớp, tổ chức buổi tọa đàm tư vấn hướng nghiệp, mời các trường đại học về trao đổi tư vấn hướng nghiệp, tổ chức trải nghiệm xuống công ty xí nghiệp vừa để trải nghiệm vừa tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

GVCN phối hợp với Đoàn trường quản lý học sinh, tổ chức diễn đàn thanh niên với chủ đề thiết thực hiệu quả.

1.4.3. Người thực hiện/phụ trách

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách học sinh, các Hoạt động giáo dục hướng nghiệp – học nghề.

Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

Tổ chức thực hiện ở các chi đoàn, lớp: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, GVCN các lớp; Giáo viên bộ môn.

1.4.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026.

1.4.5. Dự kiến kết quả cần đạt

100% học sinh khối 12 được tư vấn hướng nghiệp lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng khiếu, sở trường, hoàn cảnh.

Học sinh được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các bài học vào thực tiễn.

Học sinh được rèn các kỹ năng khác đáp ứng yêu cầu hội nhập, tìm kiếm việc làm trong tương lai. Tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

1.5. Tổ chức, tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

1.5.1. Mục tiêu

Xét TN THCS

+ 100% học sinh khối 9 được công nhận tốt nghiệp THCS.

Thi tốt nghiệp THPT

+ 100% học sinh khối 12 được công nhận tốt nghiệp

+ Điểm bình quân các môn đứng thứ 17 trong toàn tỉnh.

Tham gia các cuộc thi của học sinh: Phần đầu các học sinh tham gia đều có giải. Phần đầu đạt 30 giải tất cả các cuộc thi.

1.5.2. Các giải pháp chính

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, tốt nghiệp THPT; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT:

a) Đối với các kỳ kiểm tra, khảo sát của trường, của Sở, thi thử tốt nghiệp THPT 2026

Tổ chức các kỳ khảo sát, tuyển sinh vào 10, và thi thử tốt nghiệp THPT theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học.

b) Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh

Các môn văn hóa: các giáo viên được phân công dạy HSG chủ động thành lập đội tuyển và tiến hành dạy từ tháng 9/2025.

Số buổi học bồi dưỡng HSG là ít nhất 01 buổi/tuần.

Giáo viên bồi dưỡng HSG lập kế hoạch bồi dưỡng, có ký duyệt của BGH.

Trong kế hoạch bài dạy giáo viên bồi dưỡng phải nêu rõ mục tiêu cần đạt được về kiến thức, về kỹ năng; phải kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm cho học sinh ngay sau mỗi tuần học/đợt học; kịp thời uốn nắn, bổ sung các kỹ năng còn yếu, các vùng kiến thức còn hổng.

Nhà trường tổ chức thi thử HSG ít nhất 02 lần và tăng cường vào các đợt chuẩn bị diễn ra kỳ thi cấp tỉnh. Sau mỗi đợt thi nhà trường có đánh giá, khen thưởng những em có thành tích tốt, có tiến bộ so với chính mình; nhắc nhở và có biện pháp giúp đỡ đối với các em còn khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức, rèn kỹ năng, giúp các em rút ra bài học để điều chỉnh việc học đạt kết quả tốt hơn. Ngoài những lần thi thử theo kế hoạch, giáo viên phụ trách bồi dưỡng kết hợp với tổ chuyên môn chủ động kiểm tra, đánh giá học sinh sao cho phù hợp và đạt hiệu quả.

c) Đối với cuộc thi, hội thi khác

Lựa chọn và huấn luyện cho các em học sinh có kết quả tốt tham gia Tuyên truyền và khuyến khích các em học sinh ôn luyện và tham gia thi IOE, thi Toán trên mạng. Chú trọng hơn nữa đến chất lượng các cuộc thi có liên quan đến bộ môn tiếng Anh nhằm tăng cường năng lực ngoại ngữ cho học sinh.

d) Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM.

Đưa giáo dục STEM vào trong chương trình các môn học, gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất ... Thực hiện

triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020.

Các môn khoa học tự nhiên: Mỗi môn chọn một chủ đề STEM phù hợp và có tiết dạy STEM, hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục STEM. Đảm bảo có ít nhất 02 chủ đề dạy học STEM/năm...

Thành lập Ban hướng dẫn nghiên cứu KHKT và STEM, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên..

Tổ chức các hoạt động ứng dụng, tổ chức ngày hội STEM...

Tổ chức cuộc thi KHKT- STEM cấp trường để thu thập ý tưởng của các em học sinh. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi, nhà trường lựa chọn những ý tưởng và giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn tiến hành hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT dự thi cấp tỉnh. Động viên, khuyến khích học sinh tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở quan sát, tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức vào đời sống, phát hiện những lĩnh vực, những đề tài có tính ứng dụng cao; từ đó phát triển thành sản phẩm KHKT.

1.5.3. Người phụ trách/Thực hiện

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn.

Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM giao Ban hướng dẫn nghiên cứu KHKT và STEM chịu trách nhiệm.

Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: GV

1.5.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.5.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: Toàn trường xếp trong top 25

Thi KHKT dành cho học sinh: có sản phẩm tham gia và đạt giải

Chất lượng tốt nghiệp THPT: học sinh thi đỗ tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 100%. Điểm bình quân của thi tốt nghiệp THPT năm 2026, nhà trường nằm trong top 17 trường THPT trong toàn tỉnh.

Các cuộc thi, hội thi khác: phấn đấu có giải chính thức và được khen thưởng.

1.6. Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

1.6.1. Mục tiêu

Mỗi môn có ít nhất 01 sáng kiến hoặc đề tài NCKH tham gia xét công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành. Có từ 8-10 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng và áp dụng cấp ngành.

Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi dành cho GV do Bộ, Sở GDĐT tổ chức, phấn đấu các cá nhân tham gia đều có giải.

1.6.2. Các giải pháp chính

a) Hoạt động cụm trường

Thực hiện hoạt động cụm trường theo hướng dẫn tại Công văn 2316/SGDĐT-GDTrH ngày 23/9/2022.

Tham mưu với các trường trong cụm, xây dựng kế hoạch mang tính khả thi, đem lại hiệu quả cao.

Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường cùng với trường trong cụm.

Tập trung vào các hoạt động chuyên môn như tổ chức thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi, thi thử tuyển sinh vào 10, thi thử tốt nghiệp cho học sinh khối 12.

Tham gia hoạt động cụm trường để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức.

Học hỏi, lan tỏa những ý tưởng hay, những cách làm tốt, hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục, thực hiện chương trình GDPT 2018.

b) Hội thi Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp

Thực hiện theo thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Phong trào viết và vận dụng sáng kiến

Giao nhiệm vụ, động viên cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm, những ý tưởng hay, những cách làm hiệu quả để áp dụng nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường Lan tỏa sự sáng tạo, khơi dậy trí tuệ tập thể .

Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, Chương trình “Một triệu sáng kiến” rộng rãi trong CBGV nhằm khích lệ tinh thần học hỏi, khích lệ sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp.

Phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBGV tham gia viết sáng kiến, nghiên cứu KH. Đưa nội dung viết sáng kiến, NCKH dự thi vào quy chế và tiêu chí thi đua khen thưởng để tạo nên phong trào thi đua tích cực.

1.6.3. Người thực hiện/phụ trách

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Các Phó Hiệu trưởng.

Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng chuyên môn.

Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.6.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026.

1.6.5. Dự kiến kết quả cần đạt: Đạt được các mục tiêu đã đề ra.

1.7. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

1.7.1: Mục tiêu

100% tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định.

1.7.2. Các giải pháp chính

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định là 2 tiết/tuần.

Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH, ngày 06/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025- 2026 và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014; sinh hoạt chuyên đề tổ 01 lần/ 1 học kỳ, còn lại sinh hoạt theo nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định. Thống nhất các nội dung, chương trình giảng dạy cho từng đối tượng học sinh, đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng các bài dạy. Từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường; đào tạo, bồi

dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đáp ứng việc triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018... tại các nhóm chuyên môn.

Tăng cường công tác dự giờ đồng nghiệp. Các tổ CM xây dựng KH và tổ chức dự giờ khoa học, hiệu quả đảm bảo mỗi GV được dự giờ ít nhất 1 tiết/năm học.

Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng các nội dung sinh hoạt phải phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của GV và việc sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của GV với các đồng nghiệp.

Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chuyên đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giảng dạy STEM.

Triển khai nhanh, gọn, giảm bớt thủ tục hành chính. Dành thời gian tối đa của 2 tiết sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn.

Tăng cường công tác chuyển đổi số trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.

Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề ôn thi tốt nghiệp THPT, bồi dưỡng học sinh giỏi, Giáo án dạy hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; dạy Toán và môn khoa học bằng tiếng Anh; sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, sử dụng hệ thống âm thanh... Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phản biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.

Nhà trường chủ động đề nghị sự giúp đỡ của Hội đồng chuyên môn của Sở GDĐT hoặc sự trợ giúp từ các trường THPT có đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, có sức lan tỏa để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Chủ động nghiên cứu, thực hiện CT GDPT 2018: Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, trong quá trình thực hiện thường xuyên có sự trao đổi, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục nghiên cứu để thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt ở từng môn học/HĐGD.

Ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên ở từng nhiệm vụ cụ thể, đưa vào các tiêu chí thi đua CBGV để tính thi đua năm học; có những hình thức khen thưởng kịp thời, động viên, khích lệ GV làm việc.

1.7.3. Người phụ trách/thực hiện

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch, chủ trì các buổi sinh hoạt chuyên môn.

GV tham gia và thực hiện các nhiệm vụ, công việc chuyên môn do tổ trưởng phân công

1.7.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.7.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Các tổ CM có đủ hồ sơ lưu trữ và các minh chứng về đổi mới sinh hoạt tổ nhóm CM.

Có KH dự giờ đồng nghiệp và thực hiện KH dự giờ 1 cách nghiêm túc, hiệu quả. Mỗi giáo viên xây dựng 1-2 tiết dạy, bài giảng điện tử có chất lượng để tổ tham gia dự

giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung.

Biên bản họp tổ bảo đảm đúng gợi ý mẫu, đi sâu công tác chuyên môn.

100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

100% giáo viên được tham gia tập huấn các nội dung đề triển khai CT GDPT 2018.

100% các tổ/ nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm trong tạo bài giảng E- Learning.

1.8. Tổ chức dạy thêm, học thêm đúng quy định; ôn tập và thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt hiệu quả

1.8.1. Mục tiêu

Thực hiện nghiêm túc Các Quyết định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh: Thông tư số 29/2024/TT- BGDĐT, ngày 30/12/2024 Quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 47/UBND-KGVX ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT; Công văn số 169/SGDĐT-GDTrH ngày 18/01/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT Quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, ngày 7/3/2025 Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; Công văn số 1558/UBND-KGVX ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai Thông tư Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; Công văn số 1562/SGDĐT-VP ngày 30/5/2025 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông công lập.

Đối với khối 12: Củng cố cho học sinh nắm vững những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình cấp trung học phổ thông, tập trung chủ yếu ở chương trình lớp 12. Tổ chức ôn tập, rà soát, hệ thống lại những nội dung chương trình cốt lõi, đặc biệt đối với những nội dung liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Đảm bảo học sinh có đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, tự tin tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng theo nguyện vọng đạt kết quả tốt nhất.

Số tiết dự kiến ôn thi TN THPT năm 2026: 60 tiết/môn

Đối với các khối lớp 9: Củng cố cho học sinh nắm vững những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình cấp trung học phổ thông, tập trung chủ yếu ở chương trình lớp 9. Lập kế hoạch ôn tập sớm, phân loại theo năng lực; tài liệu ôn tập dùng chung cụm CM/tỉnh để đảm bảo chất lượng.. Đảm bảo học sinh có đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, tự tin tham dự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 theo nguyện vọng đạt kết quả tốt nhất.

Số tiết dự kiến ôn thi tuyển sinh vào 10 năm học 2025- 2026: 50 tiết/môn (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh).

1.8.2. Các giải pháp chính

a) Đối với việc dạy thêm học thêm

Xây dựng Kế hoạch ôn tập, bổ sung kiến thức ngay từ đầu năm học. Đầu năm học, yêu cầu giáo viên bộ môn kết hợp giáo viên chủ nhiệm thực hiện việc phân loại đối tượng học sinh để xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp đối tượng. Từng bộ môn để bố trí ôn tập, bổ sung kiến thức thêm vào các buổi chiều hàng tuần trên tinh thần tự nguyện của học sinh, giúp các em theo kịp chương trình học trên lớp. Giáo viên các bộ môn giao cho các

học sinh khá trong lớp kèm cặp thêm những học sinh yếu nhằm giúp đỡ nhau trong học tập, cùng tiến bộ.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, vừa nâng cao chất lượng đại trà, vừa nâng cao chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ, giám sát nhằm phát hiện kịp thời những biểu hiện lười học, kém nỗ lực của học sinh yếu để có biện pháp nhắc nhở, uốn nắn, động viên giúp học sinh tiến bộ.

Tổ chức họp Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy và phụ huynh học sinh cần được giúp đỡ thêm về học lực, về rèn luyện để thống nhất các biện pháp phối hợp, đặc biệt là đối với học sinh khối 9, 12.

b) Tổ chức ôn tập, bồi dưỡng cho tuyển sinh vào lớp 10

Xây dựng kế hoạch ôn tập khoa học, chú trọng cả kiến thức và kỹ năng làm bài.

Tăng cường phụ đạo miễn phí cho học sinh khó khăn, vùng khó.

b) Ôn tập và thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và tuyển sinh đại học

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 từ đầu năm học, sắp xếp thời lượng hợp lý cho những nội dung trong chương trình lớp 10 và lớp 11, tập trung vào nội dung thuộc chương trình lớp 12.

Chú trọng quan tâm giúp đỡ học sinh yếu; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, quan tâm việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi theo đặc thù từng bộ môn. Bám sát định hướng thi tốt nghiệp THPT của Bộ, của Sở. Xây dựng kế hoạch phụ đạo, ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp THPT. Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT, thi thử các môn theo khối xét ĐH cho học sinh khối 12 theo giai đoạn từ HK I và tăng cường ở HK II đảm bảo học sinh được làm quen và tạo tâm lý vững chắc (tổ chức 04 lần/năm).

Thiết lập ngân hàng đề thi trực tuyến ở các môn thi trắc nghiệm để hàng tuần khuyến khích học sinh tham gia thi, làm bài kiểm tra. Rút kinh nghiệm sau mỗi lần tổ chức thi, tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp phù hợp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Khen thưởng, động viên kịp thời đối với những em có kết quả tốt, có nỗ lực trong học tập. Từ đó tạo động lực thúc đẩy phong trào học giữa HS với HS, giữa các lớp với nhau.

Tạo điều kiện cho học sinh được học tập bằng nhiều kênh khác nhau: trực tuyến, trực tiếp,... ; dạy học theo hướng phân hóa để không có học sinh bị trượt tốt nghiệp và có mũi nhọn ở các môn thi tốt nghiệp.

Tăng cường kiểm tra thường xuyên của giáo viên, đánh giá quá trình học tập của HS.

Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm về công tác dạy, học, công tác ôn thi TN THPT.

Đối với những môn thi có kết quả còn thấp phải tìm hiểu nguyên nhân, có giải trình cụ thể và đề xuất các biện pháp quyết liệt để nâng cao chất lượng. Các giải pháp cần chia theo giai đoạn, lộ trình để thực hiện; phải có sự vào cuộc đồng bộ, kiên quyết của tất cả các bộ phận.

Xây dựng nguồn học liệu phục vụ ôn luyện thi TN THPT (hệ thống bài tập, câu hỏi, đề minh họa theo định hướng của Bộ).

Phối hợp phụ huynh học sinh, cựu học sinh, các tổ chức xã hội hỗ trợ tài liệu, kinh nghiệm ôn thi.

1.8.3. Người thực hiện/phụ trách

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Ban trí dục. Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.8.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.8.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Tổ chức dạy thêm, học thêm đúng quy định, phù hợp đối tượng, có chất lượng, hiệu quả. Chất lượng tốt nghiệp

+ 100% học sinh khối 12 được công nhận tốt nghiệp THPT.

+ Điểm bình quân các môn: nằm trong top 17 (từ 20 trở lại).

1.9. Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, xây dựng văn hoá học đường

1.9.1. Mục tiêu

Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước; Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn lựa chọn nghề nghiệp và bước vào cuộc sống sau khi tốt nghiệp THPT; Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường.

1.9.2. Các giải pháp chính

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với nội dung kiến thức của các môn học. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn. Xây dựng các câu lạc bộ để tạo điều kiện cho các em học sinh có năng khiếu, sở trường được tăng cường, bổ trợ thêm kiến thức, kỹ năng đối với môn học mình yêu thích. Đó là các CLB: CLB truyền thông, CLB thể thao, CLB CLB Tiếng Anh, ...

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; duy trì nền nếp thực hiện

các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh.

1.9.3. Người thực hiện/phụ trách

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, Ban chỉ đạo các Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn. Tổ chức thực hiện ở các chi đoàn, lớp: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, GVCN các lớp

1.9.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.9.5. Dự kiến kết quả cần đạt

100% học sinh được giáo dục về tư tưởng, đạo đức, lối sống; được tham gia các hoạt động trải nghiệm theo đơn vị nhóm, lớp, khối; được giáo dục truyền thống địa phương; được trang bị các kỹ năng cơ bản như: phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích; giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài, ứng phó và xử lý các tình huống...

Có ít nhất 03 CLB hoạt động tích cực, hiệu quả, có tính lan toả, được học sinh yêu thích và nhiệt tình tham gia 100% học sinh tích cực tham gia hoạt động các CLB, các hoạt động cộng đồng được cấp giấy chứng nhận và được khen thưởng cấp trường, cấp xã, phường/huyện/thành phố.

1.10. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.10.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

1.10.2. Các giải pháp chính

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục bố trí sắp xếp chuyên môn hợp lý, phù hợp với năng lực GV; xây dựng và tham mưu các cấp tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu cấu, nhất là giáo viên các môn Mĩ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

Tổ chức cho giáo viên và cán bộ quản lý bồi dưỡng đầy đủ các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2025-2026.

Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường, bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên dựa trên nhu cầu bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. CBQL và GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch BDTX của Sở GD&ĐT. Mỗi CB, GV cần xác định được các nội dung cần bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ tự bồi dưỡng, tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, yêu cầu của xã hội, yêu cầu của môn học.

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học do cấp trên tổ chức.

1.10.3. Người thực hiện/phụ trách

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn

1.10.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.10.5. Dự kiến kết quả cần đạt

100% CBQL và giáo viên hoàn thành kế hoạch BDTX đạt kết quả từ Khá trở lên
100% CBQL, GV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng đạt từ loại Khá trở lên.

1.11. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

1.11.1. Mục tiêu

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học

1.11.2. Các giải pháp chính

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để lãng phí; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng; các tổ/nhóm chuyên môn chủ động phân công dạy học và ghi hình tiết dạy hội giảng, thực nghiệm...theo môn học để tổ chức chia sẻ, thảo luận và sử dụng trong dạy học trực tuyến.

Lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; đồng thời sử dụng để hỗ trợ trực tiếp học sinh học tập trong trường hợp học sinh không có điều kiện tiếp cận học trực tuyến, học trên truyền hình.

Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên khi xây dựng kế hoạch bài học, các chuyên đề học tập phải nêu rõ việc sử dụng thiết bị dạy học: Sử dụng thiết bị nào? Thời gian sử dụng? Hiệu quả của việc sử dụng thiết bị?...Phải đăng ký việc sử dụng thiết bị dạy học theo kế hoạch đề ra; có trách nhiệm bảo quản thiết bị và kịp thời báo cáo, đề xuất nếu có vấn đề cần xử lý trong quá trình sử dụng. Khi sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn phải có nội dung đánh giá về việc sử dụng thiết bị dạy học (tích cực? hạn chế? biện pháp khắc phục). Hiệu quả của việc sử dụng thiết bị dạy học cũng phải được thể hiện trong các báo cáo của tổ/nhóm chuyên môn; nộp cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hoặc Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất khi được yêu cầu.

Chỉ đạo GV sử dụng sách giáo khoa theo công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025- 2026; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025- 2026.

1.11.3. Người thực hiện/phụ trách

Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn; các bộ phận rà soát, xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cấp trường. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất.

Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận.

1.11.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.11.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Đảm bảo các điều kiện dạy học tối thiểu theo quy định.

Kho học liệu ngày càng phong phú với số lượng bài giảng, video theo kế hoạch bài học. Có đủ phòng học, mạng Internet phục vụ dạy học.

Giáo viên sử dụng hiệu quả, phát huy tối đa công năng của các thiết bị dạy học hiện có, tránh lãng phí.

Đảm bảo chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến.

Lựa chọn được các bộ sách giáo khoa phù hợp theo đúng quy trình, các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Tỉnh, của Sở Giáo dục và Đào tạo

1.12. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.12.1. Mục tiêu

Chủ động thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

1.12.2. Các giải pháp chính

Giao quyền chủ động cho tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn, các ban, bộ phận trong nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục, trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không được ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, nội quy, quy chế trong nhà trường, tạo môi trường dạy học nền nếp, kỷ cương, góp phần thực hiện văn hóa học đàng.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường...

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục: triển khai giảng dạy tiếng Anh với giáo viên nước ngoài; tiến tới tổ chức xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật

nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt hiệu quả.

Thực hiện quy chế công khai theo quy định trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường. Thực hiện công tác tuyển sinh lớp đầu cấp hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng tiến độ và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia theo các quy định của Bộ, Sở GDĐT.

1.12.3. Người phụ trách/ thực hiện

Ban giám hiệu: chịu trách nhiệm theo từng lĩnh vực được phân công

Các tổ trưởng chuyên môn triển khai tại tổ/nhóm.

1.12.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.12.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Quản lý hồ sơ sổ sách chuyên môn của GV và HS trên phần mềm VnEdu.

Công khai minh bạch các hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.13. Công tác truyền thông.

1.13.1. Mục tiêu

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục; các ngày Lễ kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của ngành.

Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường; nền nếp, kỷ cương, dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; các phong trào thi đua của ngành.

Công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; công tác tài chính giáo dục, chính sách học phí, chế độ chính sách đối với người học; công tác công khai; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; Truyền thông các sự kiện, hoạt động của ngành, của nhà trường.

1.13.2. Các giải pháp chính

Xây dựng kế hoạch truyền thông của nhà trường.

Phụ trách công tác truyền thông tại đơn vị là đồng chí Hiệu trưởng. Xây dựng các quy định về phát ngôn, về cung cấp thông tin, về hoạt động truyền thông.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Cung cấp thông tin giới thiệu nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt của nhà trường, biên tập và gửi về Sở (qua Văn phòng Sở) để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tuyên truyền về hoạt động của địa phương, đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở, của đơn vị.

Rà soát và xây dựng Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT về Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị về công tác truyền thông, kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí.

1.13.3. Người thực hiện/phụ trách

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của nhà trường: Hiệu trưởng Ban truyền thông nhà trường;

Câu lạc bộ truyền thông: Chịu trách nhiệm về các sản phẩm truyền thông theo yêu cầu và phê duyệt của Trưởng ban truyền thông (Hiệu trưởng);

Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

1.13.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.13.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Có đầy đủ kế hoạch truyền thông, các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin.

Công thông tin điện tử của nhà trường được cập nhật liên tục đảm bảo tính thời sự.

Có ít nhất 02 bài viết/sản phẩm truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng TTĐT của ngành.

1.14. Công tác thi đua, khen thưởng

1.14.1. Mục tiêu

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

1.14.2. Các giải pháp chính

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo Hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT về công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025- 2026; thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

1.14.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua – khen thưởng nhà trường.

1.14.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.14.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng và bộ tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người,

- Khen thưởng, kỷ luật học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Xếp loại thi đua cuối năm học: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. 15% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. 02 cán bộ, giáo viên, nhân viên được Giám đốc Sở tặng giấy khen, 01 cán bộ, giáo

viên, nhân viên được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; 1 giáo viên, nhân viên được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

1.15. Đối với học sinh khuyết tật học giáo dục hoà nhập

1.15.1. Mục tiêu

- Mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật là đảm bảo quyền học tập bình đẳng, giúp các em phát triển tối đa năng lực bản thân, kỹ năng sống, kỹ năng học tập để hòa nhập cộng đồng, tự tin đóng góp cho xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống, thông qua môi trường giáo dục hòa nhập thân thiện.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Phát triển toàn diện: Phát huy khả năng của bản thân, cải thiện các chức năng (ngôn ngữ, vận động, nhận thức) và phát triển kỹ năng sống thiết yếu (ăn uống, vệ sinh, tự chăm sóc).

+ Học tập và hoà nhập: Cung cấp kiến thức, văn hoá, kỹ năng học tập cơ bản (đọc, viết, tính toán) phù hợp năng lực, tạo cơ hội tham gia hoạt động chung với bạn bè không khuyết tật.

+ Kỹ năng đặc thù: Trang bị kỹ năng khắc phục hạn chế do khuyết tật, giúp các em thuận lợi hơn trong sinh hoạt, giao tiếp và học tập.

+ Tư duy và cảm xúc: Giúp các em tự tin, có tư tưởng thoải mái, biết cách giao tiếp, thể hiện ý kiến và xây dựng tình bạn.

+ Hoà nhập cộng đồng: Tạo điều kiện để học sinh khuyết tật cảm thấy bình đẳng, không bị khác biệt, và có cơ hội đóng góp cho xã hội.

1.15.2. Nội dung và biện pháp thực hiện

*** Đối với nhà trường**

- Thực hiện các quy định về giáo dục học sinh khuyết tật theo các văn bản tài liệu đã tập huấn. Báo cáo với Ban chỉ đạo về GDHN dành cho người khuyết tật, thiết lập đầy đủ bộ hồ sơ cho HS.

- Tiếp nhận học sinh khuyết tật phải có hồ sơ học sinh khuyết tật, bổ sung, quản lý và lưu giữ hồ sơ đầy đủ.

- Đầu năm nắm tình hình hoàn cảnh gia đình, thu thập các thông tin về nhận thức, về các khả năng giao tiếp.

- Phân công học sinh vào lớp, giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy các bộ môn khác có trách nhiệm theo dõi, giảng dạy học sinh.

- Thực hiện phân loại đánh giá khả năng của trẻ khuyết tật khi nhận vào nhà trường để cú biện pháp giảng dạy giáo dục phối hợp với đối tượng học sinh.

- Tạo điều kiện cho học sinh mượn sách giáo khoa, đồ dùng học tập, miễn giảm các khoản thu nộp (nếu có).

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc giảng dạy, giáo dục trẻ khuyết tật của giáo viên, kiểm tra kiến thức của học sinh về đọc, viết, khả năng giao tiếp.

- Thu thập đánh giá chất lượng và xử lý thông tin về khả năng đáp ứng nhu cầu cho trẻ, xem trẻ đó thực hiện và đạt được mức độ nào, có những khả năng, những khó khăn gì, đánh giá những mặt tích cực, mặt mạnh mà trẻ đạt được trong quá trình giảng dạy, giáo dục, phản ánh những khó khăn mà trẻ gặp phải, từ đó đề có biện pháp giúp đỡ trẻ phát triển.

- Xác định mọi trẻ khuyết tật có những đặc điểm riêng, có khả năng thuận lợi trong phát triển để đối chiếu xem xét về tình hình giáo dục, điều kiện sống, môi trường, cộng đồng để xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và lập kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật theo từng giai đoạn. Nhà trường có nhiệm vụ giúp trẻ khuyết tật hòa nhập để phát triển khả năng nhận thức, khả năng giao tiếp, khả năng xã hội và hoà nhập vào cộng đồng.

- Đưa việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật là một trong những nhiệm vụ cần đặc biệt quan tâm của nhà trường.

- Hỗ trợ giáo viên thực hiện theo kế hoạch đã được xây dựng.

- Tạo điều kiện cung cấp cơ sở vật chất, đồ dùng học tập, phương tiện hỗ trợ đầy đủ cho các lớp có HSKT học hoà nhập.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và đưa ra những quyết định điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch của giáo viên thông qua sổ ghi chép, đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

- Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên, phụ huynh và học sinh khuyết tật thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức các chuyên đề, tạo điều kiện cho các giáo viên dạy các lớp hoà nhập có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tổ chức, điều khiển các cuộc họp điều chỉnh các bản kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật.

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật: Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 20/07/2021.

*** Đối với giáo viên trực tiếp dạy lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập**

- Tiếp nhận học sinh theo sự phân công của nhà trường, điều tra nắm tình hình hoàn cảnh gia đình, nhận thức của học sinh. Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục, phối hợp với gia đình, cộng đồng để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, có hiệu quả.

- Lập hồ sơ cá nhân trong đó có các thông tin về khả năng, nhu cầu, đặc điểm cá nhân, có các biện pháp thực hiện để đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

- Lập kế hoạch giảng dạy của giáo viên, học tập của học sinh trong từng bài, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, phương tiện dạy học.

- Xây dựng mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, lựa chọn bổ sung kiến thức, phương tiện, ngôn ngữ linh hoạt, phối hợp với đối tượng học sinh.

- Đón tiếp học sinh ân cần, dạy cho trẻ những tính tích cực, tổ chức cho học sinh học tập và vui chơi với những học sinh trong lớp một cách thường xuyên.

- Thường xuyên đánh giá kết quả giáo dục, chú trọng đến sự tiến bộ của học sinh trong các khả năng rèn luyện, học tập và giao tiếp.

- Đánh giá giáo dục hoà nhập phải căn cứ vào hoạt động, học tập, lưu giữ bài làm, bài tập và nhận xét của giáo viên về học sinh. Các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ cần lưu giữ vào hồ sơ của học sinh.

- Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học. Tạo cơ hội cho HS KT tham gia các hoạt động học tập. Thông qua sự tác động phù hợp trên lớp giúp học sinh nâng cao nhận thức và phát triển khả năng giao tiếp.

- Xây dựng mối thân thiện giữa giáo viên với học sinh, Học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng. Tạo cho học sinh cảm giác an toàn, được tôn trọng, giúp học sinh bớt

mặc cảm, tự ti. Học sinh bình thường, không khuyết tật thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ bạn ... Bằng cách giáo dục ý thức và vòng tay bạn bè.

- Thiết lập và duy trì tốt mối quan hệ với gia đình học sinh nhằm trao đổi thông tin, phối kết hợp, trực tiếp hoặc gián tiếp, hướng dẫn cho phụ huynh học sinh cách dạy, các kỹ năng giao tiếp, cách phát triển ngôn ngữ cho học sinh tại gia đình.

- Ghi nhật ký những biểu hiện tiến bộ diễn ra hàng ngày tại nhà trường đối các em là học sinh khuyết tật học hòa nhập.

*** Đối với gia đình học sinh**

- Gia đình có nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật. Gia đình có vai trò quan trọng trong việc quyết định đến quá trình phát triển của học sinh thông qua thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật.

- Chăm sóc trẻ; hình thành và phát triển khả năng nhận thức.

- Hình thành và phát triển khả năng giao tiếp.

- Hình thành và phát triển các kỹ năng xã hội.

- Phải thường xuyên hỗ trợ con em mình học bài ở nhà.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với giáo viên.

- Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích trẻ tham gia vào các công việc gia đình.

- Cho con em mình thường xuyên được giao lưu với bạn bè hàng xóm nơi học sinh sinh sống.

- Chủ động gặp gỡ giáo viên để trao đổi, thông cảm và chia sẻ với giáo viên chủ nhiệm trực tiếp dạy con em mình.

*** Đối với cộng đồng**

- Nâng cao nhận thức của các thành viên gia đình học sinh, hàng xóm và cộng đồng, các tổ chức quần chúng xã hội.

- Thường xuyên thăm hỏi, động viên và trao đổi những thông tin về sự tiến bộ của trẻ KT học hòa nhập.

- Hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc trẻ khuyết tật.

- Huy động các nguồn lực trong cộng đồng để giúp đỡ, hỗ trợ gia đình cũng như hỗ trợ trẻ khuyết tật.

1.16. Công tác dạy học 2 buổi/ ngày

1.16.1. Mục tiêu

- Bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 theo sự chỉ đạo của các cấp quản lí và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung vào các giải pháp cụ thể về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất để thực hiện hiệu quả việc dạy và học 2 buổi/ ngày.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mĩ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mĩ,... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

- Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

1.16.2. Nội dung và biện pháp thực hiện

- Buổi thứ nhất: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

- Buổi thứ hai: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập đề học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp THPT; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Trong trường hợp dạy bù các ngày nghỉ lễ, nhà trường có thể tổ chức học tăng thêm tiết để theo kịp chương trình.

Căn cứ vào chương trình môn học và tình hình thực tế học sinh, giáo viên từng khối lớp nhà trường chủ động sắp xếp, lựa chọn nội dung dạy học buổi thứ hai phù hợp với nhu cầu học tập của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng môn học. Đặc biệt quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh chưa đạt yêu cầu của CT GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn tập tuyển sinh vào lớp 10; ôn thi TN THPT; các hoạt động giáo dục khác...

- Dựa vào năng lực của từng học sinh, giáo viên phân loại học sinh theo các nhóm để dạy theo từng nhóm đối tượng, để nghiên cứu đưa thêm lượng kiến thức phù hợp để phát triển năng lực, phẩm chất cho HS.

- Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên bộ môn trong tổ chịu trách nhiệm lên kế hoạch, nội dung cần ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng đã phân nhóm, theo đúng TKB chuyên môn trường đã phân.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp chú trọng và quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh khuyết tật (nếu có) của lớp, học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp mình chủ nhiệm.

1.16.3. Thời gian thực hiện: Năm học 2025- 2026

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

2.1. Hiệu trưởng

Quản lý chung; cụ thể hóa kế hoạch theo từng tuần, tháng, học kì.

Chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng được giao phụ trách các lĩnh vực triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch cụ thể.

2.2. Phó Hiệu trưởng

Được Hiệu trưởng giao phụ trách các lĩnh vực chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về lĩnh vực được phân công.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn

Được Hiệu trưởng giao quyền chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của tổ.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu để triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ giáo viên trong tổ.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả công việc tổ chuyên môn được phân công.

Hàng tuần báo cáo tiến độ thực hiện các công việc để điều chỉnh kịp thời.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

Nhiệm vụ được giao, kỉ cương, nề nếp dạy học đối với nhà giáo.

Hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

Việc sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học Dạy thêm, học thêm, ôn thi tốt nghiệp khối 12 Công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT (Thông tư 09).

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 đảm bảo các yêu cầu: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn: báo cáo thực hiện kế hoạch từng tuần trong tiết họp giao ban giữa Ban giám hiệu với Tổ trưởng chuyên môn vào chiều thứ 6 hàng tuần.

- Các Phó Hiệu trưởng: báo cáo Hiệu trưởng về lĩnh vực được giao phụ trách theo tuần trong buổi họp giao ban thứ 6 hàng tuần; báo cáo kịp thời các tình huống, công việc phát sinh để thống nhất cách thức giải quyết.

- Hiệu trưởng báo cáo Sở GDĐT theo quy định.

5. Quy định về hồ sơ sổ sách, ký duyệt

- Hồ sơ giáo viên gồm:

+ Kế hoạch giáo dục của giáo viên, KHBĐTX.

+ Kế hoạch dạy học.

+ Kế hoạch bài dạy (giáo án).

+ Sổ đánh giá và theo dõi học sinh.

+ Sổ dự giờ và ghi chép chuyên môn.

+ Sổ giáo viên chủ nhiệm (đối với các GV làm công tác chủ nhiệm lớp).

+ Sổ đầu bài.

- Hồ sơ của tổ chuyên môn và hồ sơ nhà trường: theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Việc quản lí hồ sơ sổ sách chủ yếu được sử dụng trên các phần mềm QLNT, VnEdu.

- Phân cấp, phân quyền trong việc quản lí và kí duyệt hồ sơ chuyên môn.

+ Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch của các Phó Hiệu trưởng.

+ Phó Hiệu trưởng: phê duyệt các KH của tổ chuyên môn, Ban, bộ phận được giao phụ trách.

+ Các Tổ trưởng chuyên môn: phê duyệt các loại KH và hồ sơ chuyên môn của giáo viên.

6. Quy định về chuyên môn khác

Nếu tình hình bất thường, không thể tổ chức giảng dạy trực tiếp, các tổ nhóm chuyên môn chủ động, linh hoạt điều chỉnh và thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục từ hình thức trực tiếp sang trực tuyến. Việc dạy học trực tuyến phải tuân thủ nghiêm túc theo các quy định của Sở GD&ĐT và các quy chế, quy định của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế Ban giám hiệu có thể điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDTrH) (để b/c);
- BGH, HĐT (để chỉ đạo, KTra);
- Các đoàn thể (để phối hợp t/h).
- Các tổ CM, GV (để thực hiện)
- Công TTĐT nhà trường
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Xuân Bình